| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH QUẢNG TRỊ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số:12/2022/DS-PT.
Ngày 20/5/2022.
*"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

*Các Thẩm phán*: Ông Đinh Viết Nam.

Bà Đoàn Thị Kim Thương

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Trần Nhật Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà:*** Ông Lê Xuân An - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 07/2022/TLPT-DS ngày 10 tháng 3 năm 2022 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXPT-DS ngày 04 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn*:** Ông Lê Hàn P; địa chỉ: Khu phố A, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

***2. Bị đơn:*** Ông Phạm Huy L; địa chỉ: Số 111 đường H, Khu phố C, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Địa chỉ nơi cư trú mới: Tổ dân phố 1, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

***3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Bà Nguyễn Thị H; địa chỉ: Số 111 đường H, Khu phố C, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ông Lê Hàn P trình bày:***

Ngày 20/11/2016 và 25/11/2016, Ông Phạm Huy L, Bà Nguyễn Thị H vay của Ông Lê Hàn P tổng số tiền 500.000.000đồng, đã trả nợ được số tiền

50.000.000đồng, còn nợ số tiền 450.000.000đồng và hẹn đến ngày 20/01/2017 và 25/01/2017 sẽ trả nợ, nhưng đến thời hạn trả nợ ông L và bà H không trả.

Tại thời điểm vay tiền, ông L và bà H đều cư trú tại địa chỉ: Số 111 đường H, Khu phố C, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Hiện nay, bà H không có mặt tại địa phương và không ở tại địa chỉ trên. Ông L, bà H vay tiền chung nên phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 288 của Bộ luật dân sự 2015.

Do không xác định được địa chỉ của bà H nên ông P khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Ông Phạm Huy L phải có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền mà ông L và bà H đã vay của ông P là 450.000.000 đồng *(Bốn trăm năm mươi triệu đồng).*

***Bị đơn Ông Phạm Huy L trình bày:***

Cuối năm 2013, ông L gặp bà H và cùng thuê nhà tại địa chỉ: Hẻm 06 đường Lê Thế Hiếu, Khu phố 8, Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị để sinh sống. Bà H thuê quán tại địa chỉ: Số 10 đường Lê Hồng Phong để bán cà phê. Trong quá trình chung sống với bà H, ông L công tác tại Đội Kiểm lâm cơ động thuộc Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Trị và trong quá trình sống chung, bà H bị bạn bè rủ rê tham gia đánh lô đề tại vợ chồng ông P với số tiền thua đề là 500.000.000 đồng nên vợ chồng ông P đã gây sức ép, hù dọa. Vì vậy, bà H yêu cầu ông L đến nhà ông P viết Giấy vay mượn tiền. Do sợ bà H bị trả thù, sợ ảnh hưởng đến uy tín nên ông L buộc phải viết Giấy vay mượn tiền ông P với số tiền 500.000.000 đồng *(Năm trăm triệu đồng)* với lãi suất 2.000 đồng/triệu/ngày, tương đương lãi suất 72%/năm, cụ thể: Viết giấy nợ ngày 20/11/2016 vay số tiền 200.000.000 đồng và viết giấy nợ vào ngày 25/11/2016 vay số tiền 300.000.000 đồng. Bà H đã trả tiền gốc 50.000.000 đồng của giấy vay nợ ngày 25/11/2016 và tiền lãi hai tháng cho cả hai Giấy vay với số tiền 60.000.000 đồng, nhưng thực chất, hai Giấy vay mượn tiền là gán nợ do bà H đánh thua lô đề ở vợ chồng ông P, không có việc vay mượn tiền. Giấy mượn tiền ngày 25/11/2016, ông P yêu cầu ông L phải đưa thẻ kiểm lâm để làm tin.

Ông L không vay mượn tiền của ông P theo Giấy vay mượn tiền nói trên. Ông L, bà H không phải là vợ chồng theo quy định của pháp luật hiện hành và không cùng vay tiền của ông P. Vì vậy, tôi không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Lê Hàn P.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Nguyễn Thị H:***

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã cấp, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà H theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nhưng bà H không có văn bản trình bày ý kiến gì.

**Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 35/2021/DS-ST ngày 12/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ đã quyết định:** Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 288; Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Lê Hàn P, buộc bị đơn Ông Phạm Huy L phải trả nợ cho Ông Lê Hàn P với tổng số tiền là **450.000.000** đồng *(Bốn trăm năm mươi triệu đồng).*

Ngoài ra, bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

***Ngày 08/2/2022, bị đơn Ông Phạm Huy L kháng cáo với nội dung: Ông L kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 35/2021/DS-ST ngày 12/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ với lý do:***

- Thực tế bà H quê quán thôn Sẽ, xã Vĩnh Kim, huyện Vĩnh Linh, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xác định bà H có địa chỉ: Số 111 đường H, Khu phố C, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị là không đúng.

- Tại thời điểm vay tiền, ông L và bà H thuê nhà tại Hẻm 06 đường Lê Thế Hiếu, Khu phố E, Phường F, thành phố Đ, không cư trú tại Số 111 đường H, Khu phố C, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị như bản án sơ thẩm nhận định. Hiện tại ông L đã đăng ký hộ khẩu và cư trú tại thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Ông P nêu do không xác định được địa chỉ của bà H nên khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông L trả nợ số tiền 450.000.000đồng là không có cơ sở.

- Thực chất, hai Giấy vay mượn tiền trên nhằm mục đích gán nợ do bà H đã đánh thua lô đề ở vợ chồng ông P chứ không phải vay mượn tiền.

- Ông P cho vay với lãi suất cho vay 2.000đồng/ngày tương ứng 72%/năm là vi phạm pháp luật và tại giấy vay nợ ngày 25/11/2016 thể hiện bà H đã trả số tiền gốc 50.000.000đồng và tiền lãi 02 tháng của 02 giấy vay với số tiền 60.00.000đồng, nhưng không được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét.

- Do ông L tuổi cao sức yếu và dịch bệnh nên ông L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, không phải vắng mặt không có lý do chính đáng.

- Bản án sơ thẩm nhận đinh: *"...ngày 15/4/2020, Văn phòng cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Trị đã có văn bản trả lời là không thụ lý, giải quyết đơn trình báo của Ông Phạm Huy L..."* và quyết định buộc ông L phải trả cho Ông Lê Hàn P số tiền 450.000.000đồng là không thỏa đáng, thiếu khách quan, không công tâm vì gia đình ông L là nạn nhân của việc chơi lô đề, ông L nhiều lần viết đơn đề nghị Công an tỉnh Quảng Trị điều tra, xác minh, làm rõ, nhưng không được cơ quan pháp luật nào xem xét giải quyết.

Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết lại vụ án.

***Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

- *Về thủ tục tố tụng*: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng quy định của pháp luật tụng dân sự.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ Luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của của bị đơn Ông Phạm Huy L và giữ nguyên bản án sơ thẩm

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

***Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:***

*[1]. Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn ông Phạm Huy L có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bà Nguyễn Thị H vắng mặt lần thứ 2, nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

*[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Nguyên đơn ông Lê Hàn P khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Phạm Huy L phải trả số tiền 450.000.000 đồng. Căn cứ khoản 3 Điều 26 BLTTDS, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* là đúng pháp luật.

*[3]. Xét kháng cáo của bị đơn Ông Phạm Huy L, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Theo nội dung của các Giấy vay tiền ngày 20/11/2016 thể hiện: Bà Nguyễn Thị H cùng chồng Phạm Huy L có mượn của anh Lê Hàn P số tiền 200.000.000đồng để làm ăn, hẹn đến ngày 20/01/2017 sẽ hoàn trả số tiền trên và Giấy vay tiền ngày 25/11/2016 thể hiện: Ông Phạm Huy L mượn ông Lê Hàn P số tiền 300.000.000đồng để làm ăn, ông L hẹn tối ngày 25/01/2017 sẽ trả nợ số tiền này và ông L cam kết đưa thẻ ngành cho ông P để làm tin. Ông L và bà H đều ký vào Giấy vay tiền ngày 20/11/2016 và Giấy vay tiền ngày 25/11/2016 với tư cách là người mượn tiền. Sau đó, ông L, bà H đã trả nợ số tiền gốc 50.000.000đồng, còn nợ số tiền gốc 450.000.000đồng. Việc ông L kháng cáo cho rằng ông L, bà H bị ép ký vào các Giấy vay tiền ngày 20/11/2016 và Giấy vay tiền ngày 25/11/2016, thực tế các khoản nợ trên do bà H đánh thua lô đề ở vợ chồng ông P, không có việc vay mượn tiền, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án tại sơ thẩm và phúc thẩm, ông L không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh nên Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo trên. Do bà H không có tại địa phương nên ông P khởi kiện yêu cầu ông L trả số tiền 450.000.000đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P, buộc ông L phải trả cho ông P số tiền 450.000.000đồng là có cơ sở.

Về nội dung kháng cáo ông L cho rằng bà H đã trả ông P 02 tháng tiền lãi của 02 giấy vay số tiền 60.00.000đồng với mức lãi suất 2.000đồng/ngày, tương ứng 72%/năm, nhưng không được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Hội đồng xét xử thấy theo Giấy vay tiền ngày 20/11/2016 và giấy vay tiền ngày 25/11/2016 với tổng số tiền 500.000.000đồng, nhưng không thể hiện có thỏa thuận lãi suất cho vay. Tại Giấy vay tiền ngày 20/11/2016 có thể hiện nội dung: *"Cho đến hôm nay có trả hai tháng tiền lãi còn nợ lại 200.000.000đồng"*. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông P cho rằng chưa thu của bà H tiền lãi, còn ông L không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh việc bà H đã trả số tiền lãi 60.00.000đồng với mức lãi suất

2.000đồng/ngày, tương ứng 72%/năm nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông L.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị; không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Ông Phạm Huy L và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*[4]. Về án phí:* Căn cứ khoản 1 Điều 148 BLTTDS; khoản 2 Điều 26; khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị đơn Ông Phạm Huy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 22.000.000 đồng và án phí dân sự phúc thẩm số tiền 300.000đồng, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng ông L đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu tiền số 0000141 ngày 18/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà. Ông Phạm Huy L còn phải tiếp tục nộp số tiền 22.000.000đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn Ông Lê Hàn P số tiền 11.000.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000354 ngày 20/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ Luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của của bị đơn Ông Phạm Huy L và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 148; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 288; Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26; khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Lê Hàn P, buộc bị đơn Ông Phạm Huy L phải trả nợ cho Ông Lê Hàn P số tiền 450.000.000đồng *(Bốn trăm năm mươi triệu đồng).*

- Về án phí:

+ Buộc ông Phạm Huy L phải chịu 22.000.000 đồng *(Hai mươi hai triệu đồng)* án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm số tiền 300.000đồng, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng ông L đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu tiền số 0000141 ngày 18/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà. Ông Phạm Huy L còn phải tiếp tục nộp số tiền 22.000.000đồng.

+ Hoàn trả cho Ông Lê Hàn P số tiền nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 11.000.000 đồng *(Mười một triệu đồng)* theo Biên lai thu tiền số 0000354 ngày 20/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án, tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- VKS tỉnh Quảng Trị;
- Chi cục THADS T.p Đông Hà;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV;
- Tổ HCTP;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; VP Tòa

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Thu Hà**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thẩm phán thành viên** **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đinh Viết Nam** **Đoàn Thị Kim Thương** **Nguyễn Thị Thu Hà**

***Nơi nhận :***
- Các đương sự
- VKSND tỉnh Q.Trị
- TAND TP Đông Hà
- Chi Cục THADS TP Đông Hà
- Phòng KTNV, Tổ HCTP

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nguyễn Thị Thu Hà***